kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

*(Đề thi có 2 trang)*

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: HÓA HỌC - LỚP 12

*Thời gian làm bài: **50 phút**, không kể thời gian phát đề*

*Phát hành ngày 29/10/2026*

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

**Mã đề: H12.CK1.222**

## PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Loại nhựa thường được khuyến nghị dùng để đựng thực phẩm nóng là

**A.** nhựa số 5, tức PP **B.** nhựa số 6, tức PS **C.** nhựa số 7, nhóm khác **D.** nhựa số 3, tức PVC

**Câu 2.** Hai chất giặt rửa $A$ và $B$ được thử trong các bể nước mô phỏng có **cùng lượng sinh khối**, cùng nhiệt độ và cùng chế độ chiếu sáng. Mỗi bể được cân một lượng chất giặt rửa rồi lấy mẫu đo phosphate; vì hai mẫu đậm nhạt khác nhau nên phòng thí nghiệm **pha loãng khác nhau** trước khi đo.

| Công thức | Khối lượng chất giặt rửa (g) | Thể tích bể (L) | Hệ số pha loãng | Số đọc phosphate (mg P/L) | Nền (mg P/L) |
|---|---|---|---|---|---|
| $A$ | $2,3$ | $2,5$ | 10 | $2,86$ | $0,05$ |
| $B$ | $2,0$ | $9,5$ | 50 | $0,31$ | $0,11$ |

Tải phosphate chuẩn hoá được tính bằng đúng một công thức: $L_P = \dfrac{(C_{doc} - C_{nen}) \times D \times V}{m}$, đơn vị mg P trên mỗi gam chất giặt rửa. Cùng lúc ấy, oxygen hoà tan được theo dõi ở cả hai bể và ở một **bể đối chứng không có chất giặt rửa**. Mỗi số dưới đây là trung bình của ba lần lặp.

| Ngày | Bể đối chứng (mg/L) | Bể $A$ (mg/L) | Bể $B$ (mg/L) |
|---|---|---|---|
| 2 | $8,52$ | $8,13$ | $8,36$ |
| 4 | $8,40$ | $7,47$ | $8,00$ |
| 6 | $8,27$ | $7,95$ | $7,67$ |
| 8 | $8,21$ | $8,08$ | $8,00$ |

Độ lặp lại (nửa bề rộng khoảng) của mỗi chuỗi: đối chứng $\pm 0,12$, bể $A$ $\pm 0,13$, bể $B$ $\pm 0,13$ mg/L. Mức hụt oxygen của một bể trong một ngày là $\Delta DO = DO_{doi\ chung} - DO_{be}$ khoảng của $\Delta DO$ có nửa bề rộng bằng **tổng** hai nửa bề rộng ấy, và hiệu ứng chỉ được coi là **đã phân giải** khi khoảng đó **không chứa** 0. **Thẻ đánh giá.** Một công thức đạt khi thoả **đồng thời**: $L_P \le 34,8$ mg P/g và mức hụt oxygen lớn nhất trong bốn ngày $\le 1,7$ mg/L. Thẻ ghi thêm: kết quả bể mô phỏng chỉ là **bằng chứng hỗ trợ** trong phạm vi mô hình, không phải chứng minh cho mọi hệ sông hồ. Nhóm nghiên cứu công bố: *“$B$ thân thiện với môi trường hơn $A$, vì số đọc phosphate của nó thấp hơn.”* Hỏi: tải phosphate chuẩn hoá $L_P$ của công thức $B$ bằng bao nhiêu mg P/g?

**A.** $30,5$ mg P/g **B.** $47,5$ mg P/g **C.** $1,0$ mg P/g **D.** $73,6$ mg P/g

**Câu 3.** Khi làm thí nghiệm điện phân NaCl ở nơi thông thoáng trong buổi thực hành, lí do là

**A.** Điện áp cao gây nguy hiểm và làm phản ứng phụ xảy ra mạnh

**B.** Nước làm mạch bị chập và kết quả đo sai lệch

**C.** Khí $Cl_2$ sinh ra rất độc với đường hô hấp

**D.** Tránh bị điện giật và tránh làm nhiễu kết quả đo

**Câu 4.** Trong phản ứng trùng hợp, khối lượng polymer thu được so với khối lượng monomer đã dùng thì

**A.** luôn nhỏ hơn vì có nước tách ra

**B.** luôn lớn hơn vì cộng thêm chất xúc tác

**C.** không so sánh được

**D.** bằng nhau nếu hiệu suất đạt trăm phần trăm

## PHẦN II. TỰ LUẬN

**Câu 5.** Ở dạng mạch vòng, phân tử ribose tạo vòng bao nhiêu cạnh?

.....

.....

.....

**Câu 6.** Cho $37,2$ g aniline ($M = 93$) tác dụng hết với nước bromine. Tính số mol $Br_2$ đã phản ứng.

.....

.....

.....

**Câu 7.** Mỗi ngăn của acquy chì cho hiệu điện thế khoảng bao nhiêu vôn?

.....

.....

.....